ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 834 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Bắc Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 65/TTr-SXD ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Bắc Sơn như sau:

1. Tên công trình: Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Bắc Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy của nhà trường cũng như góp phần hoàn thiện các tiêu chí trở thành trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Quy mô đầu tư xây dựng: đầu tư xây dựng mới các hạng mục sau: nhà lớp học cao 02 tầng, diện tích xây dựng 362,2m^2, tổng diện tích sàn 723m^2; nhà ở

nội trú cao 02 tầng, diện tích xây dựng 365m^2, tổng diện tích sàn 753m^2; sân bê tông diện tích 317m^2.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh.

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Bắc Sơn đang quản lý, sử dụng tại thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn.

8. Diện tích sử dụng đất: 10.056m^2.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCXDVN 01:2020/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- QCVN 02:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 07:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải quy hại.

- TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình công cộng.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114:2002 Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà.

- TCVN 2622:1995. Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 6102:1996 Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Bột.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

12. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

12.1. Thiết kế tổng mặt bằng

- Trên khuôn viên khu đất Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn, diện tích 10.576m^2 đã có công trình hiện trạng trên mặt bằng, gồm: nhà hành chính cao 02 tầng, diện tích xây dựng 212,5m^2 tại vị trí phía Đông Nam khu đất; nhà đa năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 529,2m^2 tại vị trí phía Đông Nam khu đất; nhà nội trú + nhà bếp cao 02 tầng, diện tích xây dựng 806,4m^2 tại vị trí phía Tây Nam khu đất; nhà bếp giáo viên cao 01 tầng, diện tích xây dựng 38,8m^2 tại vị trí phía Tây Nam khu đất; nhà công vụ giáo viên cao 01 tầng, diện tích xây dựng 117,4m^2 tại vị trí phía Tây Nam khu đất; nhà lớp học cao 02 tầng, diện tích xây dựng 385,3m^2 tại vị trí phía Tây Bắc khu đất; nhà vệ sinh cao 01 tầng, diện tích xây dựng 41,3m^2 tại phía sau nhà lớp học; nhà lớp học bộ môn cao 02 tầng, diện tích xây dựng 233m^2 tại vị trí phía Tây Bắc khu đất; nhà để xe diện tích 68m^2 tại vị trí phía Đông Bắc khu đất; nhà bảo vệ diện tích xây dựng 31,8m^2 đặt tại vị trí phía Đông Bắc khu đất.

- Đầu tư xây dựng mới các công trình, hạng mục công trình:

+ Nhà lớp học cao 02 tầng bố trí tại phía Tây Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Nam.

+ Nhà nội trú cao 02 tầng bố trí tại phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc.

+ Sân bê tông, bố trí tại phía trước công trình nhà lớp học học cao 02 tầng xây mới.

- Chỉ tiêu quy hoạch xây dựng khu đất đạt được: mật độ xây dựng 29,2%; hệ số sử dụng đất 0,51 lần; số tầng cao: 02 tầng.

12.2. Giải pháp thiết kế xây dựng các công trình

12.2.1. Nhà lớp học

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (33x9,6)m; chiều cao nhà 10,05m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân. Giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục (B-C):(4-5), kích thước ô cầu thang 4,2m và 01 cầu thang sắt đặt tại vị trí ngoài nhà sát trục 10, kích thước ô thang rộng 2,8m; hành lang rộng 2,4m. Bước gian rộng 7,2m; bước cột rộng 3,6m. Mái dốc lợp tôn.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường xây thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Nền, sàn phòng vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm, tường ốp gạch men kích thước (300x450)mm cao 2,4m, làm trần thạch cao tấm thả kích thước (600x600)mm. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dầy 5mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện có sẵn của nhà trường, sử dụng dây CU/XLPE/PVC (3x6+1x4)mm^2 cấp điện đến tủ điện tổng đặt tại vị trí chân cầu thang tại trục 5:(B-C) tầng 01 công trình. Từ tủ điện tổng sử dụng dây CU/ XLPE/PVC (3x4+1x2,5)mm^2 cấp đến tủ điện tầng 02. Điện cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC (2x2,5)mm^2, CU/PVC (2x1,5)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm trần, tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp LED đôi, công suất 40W. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18W. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình lấy từ nguồn nước hiện trạng cấp đến bể chứa nước xây mới cho công trình, sử dụng máy bơm (Q=75-105l/phút, H=21-35m) cấp lên téc nước đặt trên sàn mái (dung tích 3m^3). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=50mm, d=32mm, d=25mm, d=20mm.

- Thiết kế thoát nước:

+ Nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=110mm. Nước đã qua xử lý từ bể tự hoại được thoát ra bể tự ngấm của công trình.

+ Nước sàn, nước rửa, nước mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước ngoài nhà bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát ra hệ thống nước thải chung của khu vực.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=18mm dài 1,4m; dây dẫn sét, dây nối đất dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất Rnđ ≤ 10Ω. Cọc tiếp địa đặt trước nhà lớp học cách nhà lớp học 3m.

- Thiết kế phòng cháy chữa cháy: bố trí mỗi tầng 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại đặt tại hành lang, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZL4 (4kg) và 02 bình khí MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

12.2.2. Nhà ở nội trú

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ L, kích thước theo tim tường (12,9x19,8)m+(20,7x12,9)m; chiều cao nhà 10,05m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân. Giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục (D-E):(6-7), kích thước ô cầu thang 4,2m và 01 cầu thang sắt đặt tại vị trí ngoài nhà sát trục 10, kích thước ô thang rộng 1,3m; hành lang phía trước rộng 2,4m; bước gian rộng 10,5m; bước cột rộng 3,9m. Mỗi phòng có khu vệ sinh khép kín, kích thước theo tim tường (3,9x3,3)m. Mái dốc lợp tôn.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường xây thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm. Toàn bộ tường, dầm trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Nền, sàn phòng vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm, tường ốp gạch men kích thước (300x450)mm cao 1,8m, làm trần thạch cao tấm thả kích thước (600x600)mm. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện có sẵn của nhà trường, sử dụng dây CU/XLPE/PVC (3x10+1x6) mm^2 cấp điện đến tủ điện tổng đặt tại trục D hành lang tầng 01. Điện cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC (2x2,5)mm^2, CU/PVC(2x1,5)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm trần, tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp LED, công suất 54W. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18W. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m.

12.2.3. Sân bê tông diện tích 317m^2: kết cấu từ trên xuống dưới gồm: lớp bê tông xi măng mác 200 dày 10cm; ni lông chống thấm, lớp cát đen tạo phẳng dày 20mm trên nền đất tự nhiên.

13. Dự toán xây dựng công trình: 8.466.000.000,0 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	7.156.002.000	đồng;
- Chi phí QLDA	246.596.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	858.392.000	đồng;
- Chi phí khác	92.272.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	112.738.000	đồng.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2024.

15. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyên